TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/ HSST
Ngày 26 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Cánh;

2. Bà Ngô Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐST ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

1. *Bị cáo:* **Triệu Văn Tr**, Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1986;

Nơi cư trú: xóm L – xã N – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông: Triệu Văn C (Đã chết); và bà: Lý Thị T (SN: 1949);

Vợ: Lý Thị Th (SN: 1986) và 02 con, con lớn tuổi nhất sinh năm 2007, con nhỏ tuổi nhất sinh năm 2013.

Cùng trú tại: xóm L – xã N – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 07/11/2017. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

2. Người làm chứng:

- **Nông Quốc H**; Sinh năm: 1982;

Trú tại: xóm T – xã Đ – huyện Trùng Khánh- tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt không có lý do)

- **Bào Văn Th**; Sinh năm: 1997;

(Vắng mặt không có lý do)

- **Lưu Văn H**; Sinh năm: 1990;

(Vắng mặt không có lý do)

Đều trú tại: xóm L – xã N – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- **Nông Văn Ch**; Sinh năm: 1993;

Trú tại: xóm L – xã N – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt không có lý do)

- **Đàm Văn D**; Sinh năm: 1977.

(Vắng mặt không có lý do)

- **Hoàng Văn Th**; Sinh năm: 1997;

(Vắng mặt không có lý do)

Đều trú tại: xóm Đ - xã N – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ, ngày 07 tháng 11 năm 2017, Đồn Biên phòng Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Triệu Văn Tr, trú tại: xóm L – xã N – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng. Phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác của Triệu Văn Tr đang mặc 02(hai) gói giấy bạc màu vàng, mở ra bên trong đều có chất rắn màu trắng, nghi là ma túy (Hê rô in). Ngoài ra, còn thu giữ 01(một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng; số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng tiền Việt Nam) và một số vật chứng khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Theo Triệu

Văn Tr khai nhận 02 (Hai) gói nhỏ Cơ quan chức năng thu giữ được là ma túy (Hê rô in) của Tr.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, Đồn Biên phòng Ngọc Côn chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng điều tra theo đúng thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong để cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án và lấy mẫu gửi giám đinh. Kết quả: " *02 (Hai) gói chứa chất rắn màu trắng thu được của Tr có trọng lượng tình 0,26 gam (Không phẩy hai sáu gam)"*.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn màu trắng thu được của Tr. Tại bản kết luận giám định số 213/GĐMT ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định là chất ma túy. Loại Hê rô in.

Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Văn Tr thừa nhận số ma túy mà Đồn Biên phòng thu giữ khi khám xét tại nhà bị cáo là của bị cáo mua với một người đàn ông tên S, khoảng 35 tuổi, là người Trung Quốc, không biết địa chỉ ở đâu, mua vào khoảng 10 giờ ngày 07/11/2017 với giá tiền 300 NDT (Ba trăm đồng tiền Trung Quốc) tại khu vực mốc 797 thuộc xóm B, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Do bản thân bị cáo nghiện ma túy nên mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

- Bán cho Nông Quốc H, trú tại xóm T, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 gói với số tiền 200.000 đồng, bán vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2017;

- Bán cho Bào Văn Th, trú tại xóm L, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, bán vào khoảng 17 giờ ngày 06/11/2017;

- Bán cho Nông Văn Ch, trú tại: xóm L, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, lần gần nhất vào khoảng 17 giờ ngày 06/11/2017;

- Bán cho Lưu Văn H, trú tại: xóm L, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, vào khoảng buổi trưa ngày 05/11/2017;

- Bán cho Đàm Văn D, trú tại: xóm Đ, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, lần gần nhất vào khoảng 13 giờ ngày 05/11/2017;

- Bán cho Hoàng Văn Th, trú tại: xóm Đ, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 gói với số tiền 50.000 đồng, vào khoảng 14 giờ ngày 06/11/2017;

Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho một số người khác không biết tên, địa chỉ.

Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT-MT ngày 29 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Triệu Văn Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Văn Tr về tội Mua bán trái phép chất ma túy, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Tr từ 07 – 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn dán kín nguyên vẹn, mặt trước ghi tang vật vụ án Triệu Văn Tr, bắt ngày 07/11/2017; Tuyên tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Mobilstar, màu trắng; Tuyên tịch thu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng tiền Việt Nam); Và tuyên tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) mảnh giấy bạc đã cắt vuông dùng để gói ma túy không có giá trị.

Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người làm chứng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn Tr đã thành khẩn khai và thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy, nên bị cáo thường mua ma túy về sử dụng cho bản thân và chia nhỏ lẻ bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo được mua ma túy với một người đàn ông tên S khoảng 35 tuổi, người Trung Quốc, không biết địa chỉ với số tiền 300 NDT (Ba trăm đồng tiền Trung Quốc). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể bị cáo Tr được bán ma túy cho: Nông Quốc H, trú tại xóm T, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 gói với số tiền 200.000 đồng, bán vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2017; Bán cho Bào Văn Th, trú tại xóm L, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, bán vào khoảng 17 giờ ngày 06/11/2017; Bán cho Nông Văn Ch, trú tại: xóm L, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, lần gần nhất vào khoảng 17 giờ ngày 06/11/2017; Bán cho Lưu Văn H, trú tại: xóm L, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, vào khoảng buổi trưa ngày 05/11/2017; Bán cho Đàm Văn D, trú tại: xóm Đ, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng, lần gần nhất vào khoảng 13 giờ ngày 05/11/2017; Bán cho Hoàng Văn Th, trú tại: xóm Đ, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 gói với

số tiền 50.000 đồng, vào khoảng 14 giờ ngày 06/11/2017; Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho một số người khác không biết tên, địa chỉ.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Tr: 02 (Hai) gói nhỏ giấy bạc màu vàng có trọng lượng tịnh 0,26 gam; 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Mobilstar, màu trắng; số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng tiền Việt Nam) và 03 (Ba) mảnh giấy bạc đã cắt vuông dùng để gói ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Triệu Văn Tr phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn Tr là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, bị cáo không chịu làm ăn để có thu nhập chính đáng, để phục vụ giúp đỡ gia đình. Trái lại bị cáo đã có hành vi mua Hê rô in về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo Triệu Văn Tr: bị cáo Tr sinh ra và lớn lên được Bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 5/12 phổ thông, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng không có. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo Tr khai mua với một người đàn ông tên S khoảng 35 tuổi, người Trung Quốc, không biết địa chỉ ở đâu nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy khai được mua ma túy với bị cáo Triệu Văn Tr về để sử dụng. Theo quy định của pháp luật thì không đề ra việc xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 phong bì còn dán kín nguyên vẹn, mặt trước ghi vật chứng vụ án Triệu Văn Trình bắt ngày 07/11/2017, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 góc có 04 hình dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng tiền Việt Nam) liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Mobilstar, màu trắng bị cáo dùng để trao đổi, mua bán ma túy cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước;

- 03 (Ba) mảnh giấy bạc đã cắt vuông dùng để gói ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Triệu Văn Tr** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn Tr 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 07/11/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn dán kín nguyên vẹn, mặt trước ghi vật chứng vụ án Triệu Văn Tr bắt ngày 07/11/2017, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 góc có 04 hình dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng tiền Việt Nam), số tiền này liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Mobilstar, màu trắng bị cáo dùng để trao đổi, mua bán ma túy;

- Tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) mảnh giấy bạc đã cắt vuông dùng để gói ma túy không có giá trị.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2017.

3. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Triệu Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND Trùng Khánh;
- Công an Trùng Khánh;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
-Chi cục THADS Trùng Khánh;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng